

Số: /BC-UBND

An Lộc, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng
phí 6 tháng đầu năm 2026 tại phường An Lộc

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường An Lộc.

Căn cứ nội dung hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND với UBND và Ban Thường trực UBMTTQVN phường về thống nhất dự kiến nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 3 (thường lệ giữa năm 2026) của HĐND phường An Lộc khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

UBND phường báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện THPTK, CLP 6 tháng đầu năm 2026

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THPTK, CLP)

Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Phối hợp với UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội phường quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể công chức, người lao động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP

UBND đã ban hành Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 Ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí năm 2026.

Nội dung thực hành, tiết kiệm chống lãng phí được vào quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, gắn quyền lợi của công chức, người lao động đạt hiệu quả cao nhất.

Tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 74/2022/QH15, Luật THPTK, CLP và các văn bản liên quan cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên Cổng thông tin điện tử, bản tin nội bộ, các buổi sinh hoạt chuyên đề... nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể.

Công tác công khai ngân sách được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định, trong 06 tháng đầu năm UBND đã ban hành các quyết định công khai:

- Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 công khai số liệu dự toán NSDP năm 2026.

- Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 18/4/2026 công khai số liệu tổng quyết toán NSDP năm 2025.

Đẩy mạnh tuyên truyền Gắn kết quả thực hiện THTK, CLP với tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng hàng năm.

II. Kết quả thực hiện THTK, CLP trong các lĩnh vực

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể

1.1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trên cơ sở các quy định chung về công tác tài chính, các cơ quan chuyên môn, Trung tâm thuộc UBND phường đã ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ cho phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Quy chế sử dụng tài sản công, Quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan, Nội quy cơ quan, quy định về sử dụng xe công tác và các phương tiện làm việc, quy định về sử dụng điện thoại, về tiết kiệm điện, nước... và việc mua sắm đảm bảo thiết thực nhu cầu công việc, trong phạm vi dự toán được duyệt, sử dụng có hiệu quả, đúng chế độ quy định từ đó tạo quyền chủ động, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý và chi tiêu tài chính của đơn vị; thực hiện dân chủ công khai, minh bạch trong quản lý tài chính tài sản, trong kiểm tra giám sát của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị, sử dụng tài sản đúng mục đích và đạt hiệu quả theo những định hướng của Chương trình THTK, CLP đã đề ra đúng với Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai và UBND phường An Lộc.

1.2. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2026 với số tiền 4.008 triệu đồng để bổ sung nguồn chi cải cách tiền lương cho địa phương.

Thực hiện chi bám sát dự toán giao. Đảm bảo các nguồn kinh phí được thực hiện đúng nội dung, đúng đối tượng.

Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, như tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, tận dụng ánh sáng tự nhiên giảm thiểu việc sử dụng đèn điện; in, ấn tiết kiệm, hạn chế sử dụng giấy khi không cần thiết chuyển sang các hình thức làm việc trực tuyến, sử dụng email...

Rà soát, cắt giảm các hạng mục mua sắm chưa thực sự cần thiết, thực hiện mua sắm tập trung.

Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án.

Rà soát, cắt giảm, đình hoãn các dự án chưa cấp bách, hiệu quả đầu tư thấp.

Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư, xử lý nghiêm các vi phạm gây thất thoát, lãng phí.

1.3. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại. Tận dụng, khai thác có hiệu quả tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại hiện có, chỉ đầu tư xây dựng, mua sắm mới khi thực sự cần thiết và bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ.

Trong 06 tháng đầu năm 2026 không tổ chức mua sắm tập trung.

1.4. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc

Quản triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật đầu tư công, việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư cũng như việc bố trí kế hoạch vốn phù hợp.

Thực hiện nghiêm theo Nghị định 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Nghị định 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên NSNN để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.

Việc thực hiện các thủ tục đầu tư tiến hành tương đối thuận lợi, hầu hết các hạng mục công trình tổ chức triển khai thi công đúng theo tiến độ, xử lý vướng mắc, phát sinh kịp thời, chất lượng xây dựng đảm bảo theo quy định.

1.5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong quản lý, sử dụng đất

Tài nguyên đất và tài nguyên khoáng sản được quản lý theo quy định, công tác xử lý rác thải được thực hiện kịp thời; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là tại các cơ sở chế biến hạt điều, thu mua mủ cao su, trang trại, công ty chăn nuôi.

Công tác quản lý đất đai: Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã; Tăng cường công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Xây dựng: Phường thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn; Công tác cấp phép xây dựng đảm bảo đúng quy định, tạo điều kiện cho người dân cải tạo, sửa chữa và xây mới nhà ở, công trình dân sinh, góp phần phát triển hạ tầng kinh tế – xã hội của địa phương.

1.6. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

Các đơn vị luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động. Toàn thể cán bộ công chức trong đơn vị thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, quy định về thời gian làm việc, không xảy ra tình trạng đi trễ về sớm và làm việc riêng trong giờ làm việc.

Công tác giải quyết các thủ tục hành chính, thời gian giải quyết đối với từng loại công việc thường xuyên được kiểm tra để tiết kiệm thời gian, chi phí cho

người dân, trực tiếp triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa” và “Một cửa liên thông” nhằm giải quyết nhanh gọn, đúng pháp luật không gây phiền hà những nhiều.

Trách nhiệm, tính gương mẫu thực hiện các quy định sử dụng thời gian làm việc được đề cao, khuyến khích, khen thưởng xứng đáng, kịp thời cho những cán bộ, công chức nghiêm túc chấp hành kỷ luật lao động, làm việc có năng suất, chất lượng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không xét khen thưởng đối với những CBCS vi phạm giờ làm việc.

1.7. THTK, CLP trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng

UBND phường luôn tạo điều kiện thuận lợi để thu hút hoạt động công nghiệp, thương mại, dịch vụ đã góp phần giải quyết việc làm cho người dân, phát triển kinh tế tạo nguồn lực cho xã.

Luôn tìm hiểu tình hình để nắm bắt và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh; kịp thời tham mưu UBND thành phố thực hiện một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí

Trong 06 tháng đầu năm 2026, chưa phát hiện các hành vi lãng phí.

III. Đánh giá chung

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường đã hưởng ứng tích cực chương trình hành động của Chính phủ và kế hoạch của UBND thành phố về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tích cực tham gia học tập, nghiên cứu, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của Thành ủy, UBND thành phố về tiết kiệm, chống lãng phí.

Về quản lý thu chi ngân sách, các mục đều trên cơ sở lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, kể cả khi phát sinh, được cấp bổ sung kinh phí theo đúng quy định. Sử dụng kinh phí được giao theo đúng định mức, chế độ, chính sách của Nhà nước.

Thực hiện tốt chủ trương của Nhà nước trong việc mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc. Các phương tiện, thiết bị, tài sản được mua sắm đều đưa vào sử dụng kịp thời, có hiệu quả; được quản lý theo đúng chế độ quản lý tài sản công.

Công tác THTK, CLP đã đạt được những kết quả cụ thể, góp phần sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực của nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

IV. Phương hướng thực hiện trong 06 tháng cuối năm 2026

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, công chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thi hành công vụ. Đồng thời, kết hợp với thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đặc biệt là tư tưởng đạo đức của Người trong thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

2. Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, thường xuyên tuyên truyền, quán triệt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cấp trên và của cơ quan, đơn vị đến tất cả các cán bộ, công chức.

3. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quán triệt Luật THTK, CLP và việc triển khai thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Chương Trình hành động của Chính phủ về THTK, CLP.

4. Thực hiện công khai, giám sát và tự giám sát trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Đẩy mạnh việc rà soát, sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa phù hợp trong cơ chế, chính sách phòng ngừa nhằm phát hiện tham nhũng, lãng phí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND phường.

6. Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thuộc UBND phường xây dựng chương trình hành động THTK, CLP phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chỉ tiêu đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm của đơn vị.

7. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

8. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công. Siết chặt kỷ luật tài chính, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số toàn diện để nâng cao hiệu quả công việc, giảm chi phí hoạt động.

10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chuyên đề về THTK, CLP. Xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm, công khai kết quả xử lý.

11. Rà soát cắt giảm chi thường xuyên theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng thực hiện 6 tháng cuối năm 2026. UBND phường báo cáo HĐND phường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- CT, các PCT. UBND phường;
- Phòng Kinh tế, HT&ĐT phường;
- LĐVP, CV (Hiền, Giang);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2026 của UBND phường An Lộc)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm 2025	Kế hoạch của năm 2026	Kết quả kỳ báo cáo	So sánh năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành	văn bản		0	0		0%	
2	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	văn bản		0	0		0%	
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	cuộc		0	0		0%	
4	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	vụ		0	0		0%	
5	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	triệu đồng		0	0		0%	

II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)							
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN	-	-					
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng		0	0		0%	
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng	1.348	4.008	4.008	297%	100%	
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng		0	0		0%	
1.4	Các nội dung khác	triệu đồng		0	0		0%	
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN	-	-	0	0		0%	
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính	triệu đồng		0	0		0%	
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)	triệu đồng		0	0		0%	
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng	0	0	0		0%	
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng		0	0		0%	
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng		0	0		0%	
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng		0	0		0%	
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng		0	0		0%	

3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị	18	19	19	106%	100%	
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị		0	0		0%	
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng		0	0		0%	
4	Các nội dung khác			0	0		0%	
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước							
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc	01	02	02	200%	100%	
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc	01	0	0		0%	
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc	0	0	0		0%	
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc	0	0	0		0%	
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng	0	0	0		0%	
2	Tài sản khác							

2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản		0	0		100%	
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản		0	0		0%	
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng		0	0		0%	
3	Các nội dung khác							
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng							
1	Trong đầu tư xây dựng							
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng						
	<i>- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	<i>triệu đồng</i>		0	0		0%	
	<i>- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>triệu đồng</i>		0	0		0%	
	<i>- Thực hiện đầu tư, thi công</i>	<i>triệu đồng</i>		0	0		0%	
	<i>- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>triệu đồng</i>		0	0		100%	
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng		0	0		0%	
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án		0	0		0%	

1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ			0	0		0%	
	<i>Số lượng</i>	dự án		0	0		0%	
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng		0	0		0%	
2	Trụ sở làm việc							
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2	16.392	16.392	16.392		100%	
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2		0	0		0%	
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2		0	0		0%	
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2		0	0		0%	
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2		0	0		0%	
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng		0	0		0%	
3	Nhà công vụ							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2		0	0		100%	
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2		0	0		0%	

3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2		0	0		0%	
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2		0	0		0%	
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2		0	0		0%	
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng		0	0		0%	
4	Các nội dung khác							
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên							
1	Quản lý, sử dụng đất							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hoá, có vi phạm pháp luật	m2		0	0		0%	
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hoá đã xử lý, thu hồi	m2		0	0		0%	
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng		0	0		0%	
1.4	Các nội dung khác			0	0		0%	
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ			9			

[illegible]

1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc		0	0	0	0%	
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành	cuộc		0	0	0	0%	
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị , cá nhân được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị		0	0	0	0%	
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị		0	0		0%	
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát (không tổng hợp số liệu của Ngành thuế)	triệu đồng		0	0		0%	
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng		0	0		0%	